

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LONG KAN

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LONG KAN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LONG KAN TRADING SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: LONG KAN TRADING SERVICES CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 1301129432

3. Ngày thành lập: 10/01/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 114/2, ấp Phú Long Phụng B, Xã Phú Khánh, Huyện Thạnh Phú, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Điện thoại: 0769814605

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước; sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
7.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá tài sản)	4513
8.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4520
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá tài sản)	4530
10.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá tài sản)	4541
11.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4542

12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4543
13.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ môi giới bất động sản và hoạt động đấu giá tài sản)	4610
14.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Không hoạt động tại trụ sở)	4620
15.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
16.	Bán buôn thực phẩm (Không hoạt động tại trụ sở)	4632
17.	Bán buôn đồ uống	4633
18.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
19.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ kinh doanh dược phẩm)	4649
20.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
21.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
22.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
23.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
24.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
25.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ mua bán vàng miếng)	4662
26.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (không hoạt động tại trụ sở)	4663
27.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm hóa chất cấm theo quy định của Luật đầu tư; trừ gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dược phẩm, vàng miếng)	4669(Chính)
28.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa (Không hoạt động tại trụ sở)	0118
29.	Trồng cây lâu năm khác	0129
30.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất,... làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh,...).	8230
31.	Dịch vụ đóng gói (Trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)	8292
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (không bao gồm hoạt động Dịch vụ báo cáo tòa án; Hoạt động đấu giá; Dịch vụ lấy lại tài sản)	8299
33.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Không hoạt động tại trụ sở)	8559
34.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560

35.	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế (Không hoạt động tại trụ sở)	8610
36.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa (không có bệnh nhân lưu trú)	8620
37.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ kinh doanh vũ trường, phòng trà ca nhạc và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	9000
38.	Hoạt động của các cơ sở thể thao (Trừ hoạt động của các sàn nhảy)	9311
39.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí	9329
40.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình (Không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	9522
41.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
42.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
43.	Lập trình máy vi tính	6201
44.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính (Trừ kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ truy cập internet)	6202
45.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
46.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
47.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu	6619
48.	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Hoạt động của đại lý bảo hiểm	6622
49.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: kinh doanh bất động sản	6810
50.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Hoạt động của các đại lý kinh doanh bất động sản và môi giới	6820
51.	Hoạt động pháp luật	6910
52.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
53.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7110
54.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
55.	Quảng cáo (Không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310

56.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ hoạt động điều tra thu thập ý kiến về các sự kiện chính trị)	7320
57.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng (trừ thiết kế công trình xây dựng, giám sát thi công, khảo sát xây dựng)	7410
58.	Hoạt động nhiếp ảnh (Trừ hoạt động của các phóng viên ảnh)	7420
59.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Trừ Hoạt động của những nhà báo độc lập; Thanh toán hối phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; Tư vấn chứng khoán)	7490
60.	Cho thuê xe có động cơ	7710
61.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Bán buôn bách hoá tổng hợp, bán buôn hàng điện lạnh (trừ bán buôn hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí)	4690
62.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
63.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (không hoạt động tại trụ sở)	0810
64.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón (không hoạt động tại trụ sở)	0891
65.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu (không hoạt động tại trụ sở)	0899
66.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt (không hoạt động tại trụ sở)	1010
67.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản (không hoạt động tại trụ sở)	1020
68.	Chế biến và bảo quản rau quả (không hoạt động tại trụ sở)	1030
69.	Sản xuất chè	1076
70.	Sản xuất cà phê	1077
71.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
72.	In ấn (không hoạt động tại trụ sở) (Trừ in tráng bao bì kim loại, in ấn trên sản phẩm vải, sợi, dệt, may)	1811
73.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
74.	Sao chép bản ghi các loại	1820
75.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022

76.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (Không hoạt động tại trụ sở; không sản xuất, gia công tại chi nhánh; trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	2592
77.	Sản xuất thiết bị truyền thông (không hoạt động tại trụ sở)	2630
78.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
79.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
80.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán lẻ hóa chất tại trụ sở; trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4789
81.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
82.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
83.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
84.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
85.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
86.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
87.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ kinh doanh bến bãi ô tô, hóa lỏng khí để vận chuyển và dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải đường hàng không)	5229
88.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không hoạt động tại trụ sở).	5510
89.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
90.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
91.	Dịch vụ ăn uống khác (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ).	5629
92.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ quán bar và quán giải khát có khiêu vũ).	5630
93.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình (trừ sản xuất phim, phát sóng và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).	5911

94.	Hoạt động hậu kỳ (trừ sản xuất phim và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	5912
95.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
96.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
97.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
98.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
99.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
100.	Đại lý du lịch	7911
101.	Hoạt động bảo vệ tư nhân	8010
102.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp (trừ kinh doanh dịch vụ bảo vệ)	8110
103.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
104.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt (trừ dịch vụ xông hơi, khử trùng)	8129
105.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
106.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
107.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
108.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
109.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
110.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
111.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
112.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
113.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
114.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
115.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
116.	Sản xuất điện (không hoạt động tại trụ sở)	3511
117.	Truyền tải và phân phối điện	3512
118.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
119.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
120.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
121.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
122.	Tái chế phế liệu	3830
123.	Xây dựng nhà để ở	4101
124.	Xây dựng nhà không để ở	4102

125.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
126.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
127.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
128.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
129.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
130.	Xây dựng công trình thủy	4291
131.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
132.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
133.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
134.	Phá dỡ	4311
135.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
136.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
137.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
138.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
139.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
140.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
141.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
142.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
143.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ trò chơi và đồ chơi được làm từ mọi chất liệu	4764
144.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
145.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 3.890.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: TRẦN THỊ LIÊN

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 13/09/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038191002065

Ngày cấp: 21/02/2023

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: thôn Thái Sơn, Xã Công Chính, Huyện Nông Cống, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: thôn Thái Sơn, Xã Công Chính, Huyện Nông Cống, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN THỊ LIÊN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 13/09/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038191002065

Ngày cấp: 21/02/2023

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: thôn Thái Sơn, Xã Công Chính, Huyện Nông Cống, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: thôn Thái Sơn, Xã Công Chính, Huyện Nông Cống, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bến Tre